TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KẾ SÁCH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **18**/2018/DS-ST
Ngày 19 tháng 4 năm 2018
V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Diệu**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Khanh**
2. Ông **Trần Xươnne**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Hạnh**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách *tham gia phiên tòa:* Ông **Lâm Thanh Dũng**, Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 4 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự về việc "Tranh chấp hợp đồng góp hụi" thụ lý số 182/2017/TLST-DS, ngày 21/11/2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2018/QĐXXST-DS, ngày 20/3/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Huỳnh Văn H**, địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện K, tỉnh Sóc Trăng

2. Bị đơn: **Nguyễn Thị Ngọc A**, địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện K, tỉnh Sóc Trăng

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Trong đơn khởi kiện ngày 15/11/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là ông Huỳnh Văn H trình bày:

Ông H là chủ hụi, bà Nguyễn Thị Ngọc A là hụi viên tham gia các dây hụi sau:

- Dây 1: Hụi tháng 1.000.000 đồng mở ngày 10/4/2015 âm lịch, có 23 phần, bà A tham gia 02 phần, bà A đã hốt hết nhưng bà không đóng hụi chết, ông H là chủ hụi phải đóng thay cho bà A 04 lần bằng số tiền là 8.000.000 đồng. Dây hụi này đã mãn vào ngày 20/02/2017 âm lịch. Trong danh sách hụi bà A kêu ghi bà đứng tên 01 phần, bà H1 đứng tên 01 phần, nhưng bà H1 không có trực tiếp tham gia mà chỉ có bà A tham gia và bà A cũng là người hốt hụi.

- Dây 2: Hụi tháng 500.000 đồng mở ngày 06/4/2015 âm lịch, có 24 phần, bà A tham gia 03 phần, bà A đã hốt hết nhưng bà không đóng hụi chết, ông H là

chủ hụi phải đóng thay cho bà A 05 lần bằng số tiền là 7.500.000 đồng. Dây hụi này đã mãn vào ngày 10/3/2017 âm lịch. Trong danh sách hụi ghi tên bà A 02 phần, bà H1 01 phần nhưng bà H1 không có trực tiếp tham gia mà chỉ có bà A tham gia và bà A cũng là người hốt hụi.

- Dây 3: Hụi tháng 1.000.000 đồng mở ngày 25/01/2016 âm lịch, có 22 phần, bà A tham gia 01 phần, bà A đã hốt hụi vào ngày 25/01/2017 âm lịch được tính bằng số tiền 15.100.000 đồng, nhưng ông H không giao hụi mà giữ lại vì lý do bà A không đóng hụi chết của các dây hụi khác. Dây hụi này ông H là chủ hụi đã đóng hụi chết thay cho bà A 09 lần bằng số tiền 9.000.000 đồng; nếu khấu trừ số tiền ông H chưa giao hụi cho bà A thì dây hụi này ông H còn nợ lại bà A 6.100.000 đồng.

- Dây 4: Hụi tháng 500.000 đồng mở ngày 20/02/2016 âm lịch, có 22 phần, bà A tham gia 04 phần, bà A đã hốt hết nhưng bà A không đóng hụi chết, ông H là chủ hụi phải đóng thay cho bà A 10 lần bằng số tiền 20.000.000 đồng. Dây hụi này đã mãn vào ngày 25/10/2017 âm lịch. Trong danh sách hụi ghi tên bà A 03 phần, bà H1 01 phần nhưng bà H1 không trực tiếp tham gia, chỉ có bà A tham gia và bà A cũng là người hốt hụi.

Nay ông H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà A trả lại số tiền hụi của 04 dây hụi mà ông H đã đóng hụi chết thay là 44.500.000 đồng, trừ đi số tiền ông H nợ bà A 6.100.000 đồng, còn lại là 38.400.000 đồng.

Bị đơn Nguyễn Thị Ngọc A trình bày:

Bà A thừa nhận có tham gia các dây hụi trên theo trình bày của ông H, nhưng các dây 1, 2 và 3 bà A chỉ tham gia 01 phần, chỉ riêng dây 4 thì bà A tham gia 03 phần; còn việc ông H cho rằng các phần hụi bà A tham gia nhưng ghi tên bà H1 là không có. Cụ thể các dây hụi bà A đã tham gia như sau:

- Dây 1 bà A tham gia 01 phần và đã hốt hụi, nhưng ông H là chủ hụi không giao tiền hụi mà bà A được lĩnh, nên bà A đã khởi kiện ông H để đòi, được Tòa án thụ lý và giải quyết xong. Tại Bản án số 65/2017/DS-ST ngày 21/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện K đã buộc ông H phải trả cho bà số tiền 18.900.000 đồng. Bà A cũng thừa nhận dây hụi này hiện nay đã mãn và bà A còn nợ ông H 03 lần hụi chết bằng số tiền 3.000.000 đồng.

- Dây 2 bà A tham gia 01 phần, đã hốt hụi ở lần mở hụi thứ 14, số tiền bà A đã lĩnh hụi là 9.000.000 đồng. Sau khi hốt hụi, bà A phải đóng hụi chết cho đến khi hụi mãn là 09 lần, dây hụi này hiện nay đã mãn nhưng bà A xác nhận chỉ đóng hụi chết được 05 lần, còn 04 lần chưa đóng nên bà A thừa nhận còn nợ ông H số tiền là 2.000.000 đồng.

- Dây 3 bà A tham gia 01 phần, bà A xin hốt hụi vào tháng 02/2017 âm lịch với số tiền được tính bằng 15.100.000 đồng, nhưng ông H không giao hụi cho bà A nên bà A cũng không đóng hụi chết từ khi hốt hụi đến hụi mãn là 09 lần. Như vậy sau khi khấu trừ, ông H còn nợ lại bà A 6.100.000 đồng.

- Dây 4 bà A tham gia 03 phần, đã hốt hụi 02 phần, một phần vào tháng 9/2016 âm lịch số tiền được tính bằng 6.500.000 đồng và một phần hốt vào tháng 11/2016 âm lịch số tiền được tính bằng 6.550.000 đồng, nhưng cả hai lần hốt hụi ông H không giao tiền lĩnh hụi cho bà A nên bà không đóng hụi chết. Dây hụi này

bà A còn lại 01 phần hụi sống đã đóng được 10 lần rồi ngưng, nhưng bà chưa xác định được số tiền đóng vào là bao nhiêu, chưa thống kê được bà A hay ông H còn nợ với nhau trong dây hụi này.

Nay trước yêu cầu khởi kiện của ông H thì bà A không đồng ý vì cho rằng sau khi khấu trừ các phần hụi thì rất có thể bà không còn nợ của ông H; đối với các phần hụi mà ông H cho rằng bà lấy tên bà H1 để tham gia thì bà không biết và khẳng định là không có.

Bà Nguyễn Thị Lệ H1 cung cấp thông tin làm chứng như sau:

Bà H1 là em ruột của bà A, có được biết việc bà A tham gia hụi với ông H, trước đây bà H1 cũng đã có tham gia các phần hụi trong các dây hụi với ông H, nhưng là tham gia trực tiếp chứ không có nhờ bà A tham gia dùm phần hụi nào. Cụ thể là bà H1 tham gia 02 phần trong dây hụi 500.000 đồng mở ngày 20/02/2016 âm lịch (dây 4), bà H1 được đăng ký hốt hụi vào tháng 9/2017 một phần và tháng 11/2017 âm lịch một phần nhưng cả 02 phần hụi này số tiền hốt được bao nhiêu thì bà không biết vì đến nay ông H chưa giao hụi cho bà; bà cũng không có đóng hụi chết cho ông H. Thời gian qua do bận rộn việc gia đình nên bà chưa tính toán được số tiền lĩnh hụi được bao nhiêu để đòi ông H, cũng chưa quyết định khởi kiện. Còn việc ông H cho rằng bà đã nhờ bà A tham gia dùm các phần hụi ở các dây hụi thứ 1 và 2 nêu trên là hoàn toàn không có; bà H1 không biết việc này. Do đó bà H1 cho rằng bà không có liên quan gì trong vụ kiện giữa ông H với bà A.

Ý kiến của Viện Kiểm sát: Kiểm sát viên tham gia phiên tòa nhận xét về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án nhìn chung đều thực hiện đúng theo các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để buộc bị đơn trả số tiền 10.400.000 đồng; không chấp nhận yêu cầu đối với khoản tiền còn lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

[1] Bà Nguyễn Thị Lệ H1 là người làm chứng vắng mặt nhưng trước đó đã có lời khai trực tiếp với Tòa án và các đương sự trong vụ án không yêu cầu hoãn phiên tòa, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà H1, theo quy định tại khoản 2 Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét về hình thức, nội dung và mục đích của hợp đồng góp hụi giữa các bên đương sự thấy rằng cả ông H và bà A đều là những người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, khi giao kết hợp đồng dựa trên cơ sở tự nguyện của các bên, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, nên hợp đồng góp hụi giữa ông H, bà A là hợp pháp.

[3] Xét về nội dung của từng dây hụi, kết hợp đối chiếu lời khai và kết quả chứng minh của các bên đương sự cho thấy:

- Đối với dây hụi thứ nhất (Hụi tháng 1.000.000 đồng mở ngày 10/4/2015 âm lịch, có 23 phần), ông H cho rằng bà A tham gia 02 phần đã hốt hết nhưng không đóng hụi chết 04 lần mà ông H đã đóng thay; bà A chỉ thừa nhận tham gia

01 phần và không đóng hụi chết 03 lần. Xét thấy dây hụi này trước đây do chủ hụi không giao tiền hốt hụi cho hụi viên nên bà A đã khởi kiện ông H và được Tòa án giải quyết bằng bản án đã có hiệu lực pháp luật buộc ông H phải giao tiền lĩnh hụi cho bà A (nhưng chưa tính đến việc khấu trừ các lần hụi chết bà A phải có trách nhiệm góp cho ông H đến khi mãn hụi), theo đó bản án đã ghi nhận xác định bà A tham gia 01 phần và hốt hụi ở lần mở hụi thứ 19, dây hụi này có 23 phần nên sau khi hốt hụi thì còn lại 04 lần hụi chết mà bà A phải có trách nhiệm đóng cho ông H, nhưng bà A không chứng minh được đã đóng hụi chết cho ông H lần nào nên Hội đồng xét xử xác định trong dây hụi này bà A chỉ tham gia 01 phần và còn nợ ông H 04 lần hụi chết bằng số tiền 4.000.000 đồng.

- Đối với dây hụi thứ hai (Hụi tháng 500.000 đồng mở ngày 06/4/2015 âm lịch, có 24 phần), ông H cho rằng bà A tham gia 03 phần đã hốt hết nhưng không đóng hụi chết 05 lần mà ông H đã đóng thay, bà A chỉ thừa nhận tham gia 01 phần và không đóng hụi chết 04 lần. Xét thấy trong giấy hụi chỉ ghi tên bà A 01 phần nên xác định được bà A tham gia dây hụi này là 01 phần. Theo lời khai của bà A thì bà hốt hụi ở lần mở hụi thứ 14, dây hụi này có 24 phần nên sau khi hốt hụi thì còn lại 10 lần hụi chết mà bà A phải có trách nhiệm đóng cho ông H, bà A cũng xác nhận đã đóng hụi chết được 05 lần, tức là còn lại 05 lần chưa đóng chứ không phải còn lại 04 lần như bà A khai; ông H cho rằng đã đóng thay 05 lần hụi chết thay cho bà A ở dây hụi này là có căn cứ. Hội đồng xét xử xác định trong dây hụi này bà A chỉ tham gia 01 phần và còn nợ ông H 05 lần hụi chết bằng số tiền 2.500.000 đồng.

- Đối với dây hụi thứ ba (Hụi tháng 1.000.000 đồng mở ngày 25/01/2016 âm lịch, có 22 phần), bà A tham gia 01 phần, các bên đều xác nhận là bà A hốt hụi được số tiền 15.100.000 đồng nhưng ông H giữ lại chưa giao, và bà A không đóng hụi chết 09 lần mà ông H đã phải đóng thay bằng số tiền 9.000.000 đồng; sau khi khấu trừ, ông H còn nợ bà A 6.100.000 đồng. Dây hụi này các bên khai nhận đã khớp đúng nên đây là tình tiết không phải chứng minh.

- Đối với dây hụi thứ tư (Hụi tháng 500.000 đồng mở ngày 20/02/2016 âm lịch, có 22 phần), ông H cho rằng bà A tham gia 04 phần đã hốt hết nhưng không đóng hụi chết 10 lần mà ông H đã đóng thay; bà A chỉ thừa nhận tham gia 03 phần, đã hốt hụi được 02 phần và còn 01 phần chưa hốt (hụi sống). Theo bà A thì phần hụi sống bà đã đóng được 10 lần thì ngưng, còn 02 phần hụi đã hốt vào tháng 9/2016 âm lịch và tháng 11/2016 âm lịch, nhưng cả hai lần hốt hụi ông H đều không giao tiền nên bà cũng không đóng hụi chết, dây hụi này hiện nay đã mãn, bà A muốn khấu trừ với chủ hụi nhưng chưa tính toán được phần hụi sống đã đóng vào là bao nhiêu, ông H thì không đồng ý vì cho rằng các phần hụi bà A tham gia đã hốt hết nhưng không chứng minh được cụ thể về mặt thời gian. Xét thấy đối với 02 phần hụi bà A thừa nhận đã hốt mà không đóng hụi chết, nếu tính từ ngày hốt hụi cho đến khi hụi mãn thì bà A phải đóng hụi chết là 13 tháng/phần và 11 tháng/phần, nhưng ông H cho rằng đã đóng thay cho bà A và đòi mỗi phần hụi là 10 tháng, Hội đồng xét xử xét thấy cần xác định theo hướng có lợi cho bị đơn để buộc bà A hoàn trả cho ông H mỗi phần hụi là 10 tháng, tương ứng với số tiền 10.000.000 đồng của 02 phần hụi chết. Đối với việc bà A cho rằng bà hốt hụi 02 phần mà chủ hụi chưa giao và 01 phần hụi sống đã đóng được 10 lần trong dây hụi

này, do bà A không có yêu cầu phản tố để thực hiện nghĩa vụ chứng minh, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để tính khấu trừ, sau này nếu bà A có yêu cầu đòi khoản tiền này thì bà A phải khởi kiện để được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác.

Tổng hợp 04 dây hụi trên đây, đã xác định bà A còn nợ ông H 16.500.000 đồng (Dây 1 là 4.000.000 đồng; dây 2 là 2.500.000 đồng và dây 4 là 10.000.000 đồng); ông H còn nợ bà A ở dây 3 là 6.100.000 đồng. Sau khi khấu trừ, Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc bà A phải hoàn trả cho ông H số tiền 10.400.000 đồng.

[4] Xét nội dung ông H cho rằng bà A tham gia các phần hụi dùm cho bà Nguyễn Thị Lệ H1, thấy rằng: Trong các danh sách hụi có ghi tên bà H1, nhưng bà A không thừa nhận việc bà tham gia mà ghi tên của bà H1. Tòa án cũng đã làm việc, lấy lời khai của bà H1 và được biết bà H1 cũng có tham gia một số phần hụi do ông H làm chủ, nhưng bà trực tiếp tham gia chứ không có nhờ bà A tham gia dùm phần hụi nào trong các dây hụi kể trên nên không có liên quan gì trong vụ kiện giữa ông H với bà A. Ông H thì không chứng minh được việc bà A tham gia hụi và hốt hụi ở các phần hụi ghi tên bà H1, nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận phần yêu cầu này của ông H.

[5] Về áp dụng pháp luật, Hợp đồng góp hụi được các bên ký kết và thực hiện tại thời điểm Bộ luật Dân sự năm 2005 có hiệu lực pháp luật; hợp đồng này đang được thực hiện có nội dung và hình thức phù hợp với Bộ luật Dân sự năm 2015; do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

[6] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với phần yêu cầu không được Tòa án chấp nhận; bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với phần yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn được Tòa án chấp nhận, theo quy định tại khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[8] Về quyền kháng cáo của đương sự được thực hiện theo quy định tại các Điều 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 229; các Điều 147; 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 357; 471; 468 và điểm b khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 29, 30 và 31 của Nghị định số 144/2006/NĐ-CP, ngày 27/11/2006 của Chính Phủ về họ, hụi, biêu, phường;

Căn cứ khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Nguyễn Thị Ngọc A trả cho ông Huỳnh Văn H số tiền 10.400.000 đồng *(Mười triệu bốn trăm nghìn đồng)*.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Không chấp nhận phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Huỳnh Văn H về việc đòi bà Nguyễn Thị Ngọc A trả số tiền 28.000.000 đồng *(Hai mươi tám triệu đồng)*.

3. Về án phí:

- Bà Nguyễn Thị Ngọc A phải chịu 520.000 đồng *(Năm trăm hai mươi nghìn đồng)*;

- Ông Huỳnh Văn H phải chịu 1.400.000 đồng *(Một triệu bốn trăm nghìn đồng)*, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.112.500 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009412 ngày 21/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Sóc Trăng; ông H còn phải nộp thêm 287.500 đồng *(Hai trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng)*.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách;
- Chi cục THA dân sự huyện K;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng (để BC);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Diệu